

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 04-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tuấn.

Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 01/TB-TA, ngày 15/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ, ngày 28/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1984, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn LC, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt.

2. Nông Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1979, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Làng Gia, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1954; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân:

Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Văn T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1980, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Mỏ Ấm, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Lành Thị D, sinh năm 1951; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 46/2010/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Nguyên S, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1988, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Làng Gia, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nguyên T (đã chết) và bà Triệu Thị N (đã chết); vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 03/11/2017 bị Công an huyện HL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc tại Quyết định số 66/QĐ-XPVPHC; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt.

5. Nông Đức N, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1993, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Mỏ Ấm, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V, sinh năm 1965 và bà Vi Thị H, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội đánh bạc tại Bản án số 64/2018/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt.

6. Nông Văn V, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1988, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Làng Gia, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Ch (đã chết) và bà Triệu Thị H, sinh năm 1958; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 31/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác tại Bản án số 43/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt.

7. Nông Văn C, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1988, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh

Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Làng Gia, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1954; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến ngày 16 tháng 11 năm 2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Hoàng Hữu D, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1982, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn LC, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Việt D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; vợ, con: Có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến ngày 16 tháng 11 năm 2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Hoàng Văn H, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1991, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Mỏ Ấm, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1966; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến ngày 16 tháng 11 năm 2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. Triệu Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1991, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Địa Phận, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn M, sinh năm 1968 và bà Tô Thị M, sinh năm 1970; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến ngày 16 tháng 11 năm 2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

11. Hoàng Văn H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1984, tại xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Mỏ Ấm, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Hữu (đã chết) và bà Ninh Thị Gia (đã chết); vợ, con: Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ

Công an huyện HL từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến ngày 16 tháng 11 năm 2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn LQ, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/11/2021, Nông Văn C có mời Hoàng Văn T, Nông Văn V, Hoàng Nguyên S, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ đến nhà ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong đến khoảng 21 giờ 30 phút, Hoàng Văn T rủ Hoàng Văn T đánh bạc và gọi điện cho Hoàng Hữu D sau đó đến nhà đón Duy đi đánh bạc, Hoàng Văn T rủ Hoàng Nguyên S và gọi điện cho Hoàng Văn M, địa chỉ: Thôn Làng Quặng, xã ĐT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, Mạnh rủ thêm Nông Đức N đến để đánh bạc, do nhà Cảnh có con nhỏ nên Hoàng Văn T bảo lên nhà Nông Văn Đ (là anh trai Nông Văn C) ở gần đó đánh bạc. Hoàng Văn T hỏi Nông Văn Đ cho đánh bạc, Đình nhất trí bảo xuống bếp đánh bạc. xuống bếp nhà Nông Văn Đ chặt tre làm 04 quân vị, lấy bát đĩa trong bếp nhà Đình, chiếu trải sẵn từ trước.

Khi bắt đầu đánh bạc có Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn T, Nông Đức N đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, Hoàng Văn T là người cầm cái, Hoàng Văn M, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn T, Nông Đức N tham gia đánh cửa chắn, cửa lẻ rồi có thêm Nông Văn V, Hoàng Văn H, Hoàng Văn H, Hoàng Nguyên S, Triệu Văn Đ, Nông Văn C, Nông Văn Đ biết có đánh bạc rồi cùng vào tham gia đánh bạc. Trong khi mọi người đánh bạc có Hoàng Văn H (thôn Làng Quặng) đến xem. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang, trong khi đang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thì Hoàng Văn M, địa chỉ đã bỏ trốn.

Thu giữ trên chiếu bạc 4.982.000đồng; sau tử lạnh cạnh nơi đánh bạc 4.950.000đồng; thu trên người: Hoàng Văn T 900.000đồng, Nông Văn V 1.048.000đồng, Nông Văn C 60.000đồng, Hoàng Văn H (thôn Mỏ Ấm) 2.850.000đồng, Triệu Văn Đ 1.170.000đồng, Nông Đức N 1.410.000đồng, Hoàng Văn M 20.000đồng, Hoàng Nguyên S 3.710.000đồng; 01 chiếu cối, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị kích thước 2cm x 1,2cm và 01 thanh tre.

Điện thoại di động 12 chiếc, trong đó: Hoàng Văn T 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA số IMEI 60492; Nông Văn C 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 418/01; Nông Văn V 01 chiếc OPPO màu đen số IMEI 73375; Hoàng Văn H (thôn Mỏ Ấm) 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA màu tím, số SERI 55408; Triệu Văn Đ 01 chiếc nhãn hiệu REALME màu đen, số IMEI 372/01; Nông Đức N 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 02050; Hoàng Văn M 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA màu đen, số SERI 63668; Hoàng Nguyên S 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG màu đỏ đen, số IMEI 740/01; Hoàng Văn H (Làng Quặng) 01 chiếc nhãn hiệu REALME, số IMEI 11111; Hoàng Hữu D 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA màu đen, số SERI 07801; Hoàng Văn H 01 chiếc nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI 01149; Hoàng Văn T 01 chiếc nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI 21659.

Quá trình điều tra đã làm rõ những vật chứng bị thu giữ, cụ thể:

- Vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc gồm có: Tiền mặt các bị can đã dùng đánh bạc 18.040.000đồng trong đó thu tại nơi đánh bạc 4.982.000đồng; sau tử lạnh cạnh nơi đánh bạc 4.950.000đồng là tiền của Hoàng Văn T dùng đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang cất vào đó; thu trên người Hoàng Văn T, Nông Văn V, Hoàng Văn H (thôn Mỏ Ấm), Triệu Văn Đ, Nông Đức N, Hoàng Văn M, Hoàng Nguyên S là 8.108.000đồng; 01 chiếc cối, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 thanh tre, 04 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc của Hoàng Văn T, 01 chiếc của Hoàng Hữu D, 01 chiếc của Hoàng Văn T, 01 chiếc của Hoàng Văn M.

- Vật chứng đã thu không liên quan đến việc đánh bạc gồm 08 điện thoại di động; 3.000.000đồng của Hoàng Nguyên S và 60.000đồng của Nông Văn C.

Tại bản kết luận giám định số 39/KLGD-PC09 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ, gửi giám định đều là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thật.

Đối với Hoàng Văn H (thôn Làng Quặng) có mặt nhưng không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

Đối với Hoàng Văn M đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HL, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã và tách vụ án khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Theo bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H phạm tội đánh bạc

- Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07(bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Đức N từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn V từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Nguyên S từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 08/11/2021 đến ngày 16/11/2021 (09 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có việc làm ổn định

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu D từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 08/11/2021 đến ngày 16/11/2021 (09 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có việc làm ổn định.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 08/11/2021 đến ngày 16/11/2021 (09 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ là = 27 ngày. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có việc làm ổn định.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, điểm a, b khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền mặt các bị cáo dùng vào hành vi đánh bạc 18.040.000 đồng; 01 điện thoại Nokia của Hoàng Văn T; 01 điện thoại Nokia của Hoàng Hữu D; 01 điện thoại Vivo của Hoàng Văn T; 01 điện thoại Nokia của Hoàng Văn M.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre và 01 đoạn thanh tre dài 30 cm.

Trả lại vật chứng không liên quan đến việc đánh bạc, gồm: 08 điện thoại đi động trong đó của Nông Văn V 01 điện thoại Oppo, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 73375; Hoàng Văn H 01 điện thoại Nokia, màu tím số SÊRI (5 số cuối) 55408; Triệu Văn Đ 01 điện thoại Realme, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 372/01; Nông Đức N 01 điện thoại Oppo, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 02050; Hoàng Nguyên S 01 điện thoại Samsung, màu đỏ đen số IMEI1 (5 số cuối) 740/01; Hoàng Văn H 01 điện thoại ITEL, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 01149; Nông Văn C 01 điện thoại Samsung, màu xanh đen số IMEI1 (5 số cuối) 418/01; Hoàng Văn H (thôn Làng Quảng) 01 điện thoại Realme, số IMEI1 (5 số cuối) 11111; Hoàng Nguyên S 3.000.000 đồng và Nông Văn C 60.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì qua xác minh không có tài sản riêng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đều đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn H vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã được làm rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo ý thức được hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích được thua bằng

tiền nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.040.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Lỗi trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H không có tiền án tiền sự; bị cáo Hoàng Nguyên S đã từng bị xử phạt hành chính đã chấp hành xong nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu; các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Đức N, Nông Văn V đều đã từng bị xét xử tuy đã được xóa án tích nhưng xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Nguyên S, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nông Văn Đ, Nông Văn C, Hoàng Hữu D có bố là người có công với Nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét vai trò, mức độ đồng phạm: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T mang tính bộc phát sau khi đã uống rượu nên đã rủ các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Hữu D đánh bạc, là người trực tiếp xóc đĩa (còn gọi là người cầm cái) để các bị cáo đánh bạc từ khi bắt đầu cho đến khi bị bắt quả tang và có số tiền đánh bạc lớn hơn so với các bị cáo khác; bị cáo Nông Văn Đ là chủ nhà nhưng không thu tiền, không có mục đích thu lợi bất chính, hành vi để mặc cho các bị cáo sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc có dấu hiệu tổ chức nhưng không thể hiện rõ ràng động cơ, mục đích trong ý chí chủ quan, không đủ yếu tố cấu thành của tội tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên hành vi của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức tích cực, ngoài ra bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn T rủ Hoàng Văn M, Hoàng Nguyên S tham gia đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo còn lại đều có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cầu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên Hội đồng

xét xử sẽ căn cứ vào số tiền, mức độ tham gia tích cực đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo.

[9] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Văn Đ là những người có vai trò chính trong vụ án này nên cần phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; các bị cáo Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, án định gấp đôi thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung; các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nông Văn C, Hoàng Hữu D có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Văn H có số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo hình phạt nhẹ hơn, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không thực hiện hình thức khấu trừ thu nhập.

[10] Về hình phạt bổ sung, xét cụ thể trường hợp của các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 18.040.000 đồng là tiền do các bị cáo dùng vào hành vi đánh bạc; 01 điện thoại Nokia, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 60492 của Hoàng Văn T; 01 điện thoại Nokia, màu đen số SÊRI (5 số cuối) 07801 của Hoàng Hữu D; 01 điện thoại Vivo, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 21659 của Hoàng Văn T; 01 điện thoại Nokia, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 63668 của Hoàng Văn M.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói đã qua sử dụng kích thước 1,6 x 1,8 m, 01 bát sứ đường kính 11 cm, 01 đĩa sứ đường kính 17 cm, 04 quân vị bằng tre, kích thước 2 x 1,2 cm và 01 đoạn thanh tre dài 26,7 x 1 cm.

Trả lại số tiền 3.060.000 đồng đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể: 3.000.000 đồng của Hoàng Nguyên S và 60.000 đồng của Nông Văn C; trả lại bị cáo Nông Văn V 01 điện thoại Oppo, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 73375; trả lại bị cáo Hoàng Văn H 01 điện thoại Nokia, màu tím số SÊRI (5 số cuối) 55408; trả lại bị cáo Triệu Văn Đ 01 điện thoại Realme, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 372/01; trả lại bị cáo Nông Đức N 01 điện thoại Oppo, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 02050; trả lại bị cáo Hoàng Nguyên S 01 điện thoại Samsung, màu đỏ đen số IMEI1 (5 số cuối) 740/01; trả lại bị cáo Hoàng Văn H 01 điện thoại ITEL, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 01149; trả lại bị cáo Nông Văn C 01 điện thoại Samsung, màu

xanh đen số IMEI1 (5 số cuối) 418/01; trả lại anh Hoàng Văn H (thôn Làng Quặng) 01 điện thoại Realme, số IMEI1 (5 số cuối) 11111.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H.

Căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Nguyên S, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H, Nông Văn C, Hoàng Hữu D.

Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn Đ, Nông Văn C, Hoàng Hữu D.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H phạm tội Đánh bạc.

II. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) tháng tù, tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

4. Xử phạt bị cáo Nông Văn V 07 (bảy) tháng tù, tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

5. Xử phạt bị cáo Nông Đức N 07(bảy) tháng tù, tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

6. Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyên S 07(bảy) tháng tù, tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

7. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 08/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn H.

10. Xử phạt bị cáo Nông Văn C 08 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 08/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nông Văn C.

11. Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu D 08 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 08/11/2021 đến ngày 16/11/2021 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Hữu D.

Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Nông Văn C, Hoàng Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, HL, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ĐT, HL, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

III. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 18.040.000 đồng; 01 điện thoại Nokia, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 60492 của Hoàng Văn T; 01 điện thoại Nokia, màu đen số SÊRI (5 số cuối) 07801 của Hoàng Hữu D; 01 điện thoại Vivo, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 21659 của Hoàng Văn T; 01 điện thoại Nokia, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 63668 của Hoàng Văn M.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói đã qua sử dụng kích thước 1,6 x 1,8 m; 01 bát sứ đường kính 11 cm; 01 đĩa sứ đường kính 17 cm; 04 quân vị bằng tre kích thước 2 x 1,2 cm và 01 đoạn thanh tre dài 26,7 x 1cm.

- Trả lại các bị cáo: Hoàng Nguyên S số tiền 3.000.000 đồng; Nông Văn C số tiền 60.000 đồng; Nông Văn V 01 điện thoại Oppo, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 73375; Hoàng Văn H 01 điện thoại Nokia, màu tím số SÊRI (5 số cuối) 55408; Triệu Văn Đ 01 điện thoại Realme, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 372/01; Nông Đức N 01 điện thoại Oppo, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 02050; Hoàng Nguyên S 01 điện thoại Samsung, màu đỏ đen số IMEI1 (5 số cuối) 740/01; Hoàng Văn H 01 điện thoại ITEL, màu đen số IMEI1 (5 số cuối) 01149; Nông Văn C 01 điện thoại Samsung, màu xanh đen số IMEI1 (5 số cuối) 418/01; trả lại anh Hoàng Văn H (thôn Làng Quặng) 01 điện thoại Realme, số IMEI1 (5 số cuối) 11111.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/02/2022 giữa Công an huyện HL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL, tỉnh Lạng Sơn).

IV. Về án phí:

Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Nguyên S, Nông Đức N, Nông Văn V, Nông Văn C, Hoàng Hữu D, Hoàng Văn H, Triệu Văn Đ, Hoàng Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

V. Về quyền kháng cáo:

Cáo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện HL;
- Công an huyện HL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên